

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày 28/02/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hùng;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Trúc - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lý Trọng Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025, đối với các bị cáo:

1/ Phan Văn H, sinh năm 1966, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp B, xã Đ, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M1 (đã chết); vợ là Hồ Thị L (là bị cáo trong vụ án); con: Có 03 người, người lớn nhất sinh năm 1987, người nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 22/8/2024 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Hồ Thị L, sinh năm 1966, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp B, xã Đ, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Ng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ng1; chồng là Phan Văn H (là bị cáo trong vụ án); con: Có 03 người, người lớn nhất sinh năm 1987, người nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: không; bị bắt

tạm giam từ ngày 22/8/2024 đến ngày 07/11/2024 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Phan Văn Th, sinh năm 1987, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp B, xã Đ, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H và bà Hồ Thị L (cùng là bị cáo trong vụ án); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 07/11/2024 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo*: bà Nguyễn Thị Hg – Luật sư của Công ty Luật TNHH Nguyễn Hg và Cộng Sự, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Bị hại*: anh Phan Ngọc T, sinh năm 1983; cư trú tại: ấp B, xã Đ, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2014, Phan Văn H và Hồ Thị L vay tiền của nhiều người nhưng không có khả năng chi trả nên bị những người cho vay khởi kiện vụ án dân sự và chuyển hồ sơ sang Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng yêu cầu thi hành án. Năm 2016, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng tiến hành cưỡng chế, kê biên và tổ chức bán đấu giá tài sản gồm thửa đất số 91, tờ bản đồ số 27, diện tích 974 m², trên đất có 01 căn nhà cấp 4 và thửa đất số 229, tờ bản đồ số 27, diện tích 448 m², trên đất có 01 căn nhà kho, đều tọa lạc tại ấp B, xã Đ, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh do Phan Văn H và Hồ Thị L đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

Ngày 20/4/2018, anh Phan Ngọc T mua trúng đấu giá 02 tài sản trên với tổng số tiền là 713.100.000 đồng và đã được Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nhưng H, L không chấp hành việc giao nhà, đất cho anh T. Ngày 22/11/2019, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành cưỡng chế thi hành án giao nhà, đất trên cho anh T. Sau khi nhận nhà, đất, anh T xây dựng hàng rào lưới B40 xung quanh và dùng ổ khóa hiệu Việt Tiệp khóa cửa nhà lại. Đến ngày 25/11/2019, H dùng kiếm bằng kim loại cắt lưới rào B40 và ổ khóa nhà rồi cùng với L, Phan Văn Th (là con ruột của H, L) dọn vào nhà, đất trên để ở. Sau đó, anh T phát hiện và yêu cầu H, L, Th dọn ra khỏi nhà để anh T vào nhà ở nhưng H, L, Th không đồng ý và đuổi anh T đi nên anh T trình báo Công an. Sau

khi tiếp nhận tố giác của anh T, Ủy ban nhân dân xã Đ phối hợp với Công an thị xã Trảng Bàng tổ chức vận động, thuyết phục H, L, Th giao nhà, đất cho anh T nhưng H, L, Th không chấp hành, tiếp tục chiếm giữ nhà, đất trên để ở và cản trở không cho anh T vào nhà cho đến khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam.

Tại Kết luận định giá tài sản số 63A/KLĐG ngày 13/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Trảng Bàng, kết luận: 01 ổ khóa hiệu Việt Tiệp bằng kim loại, chiều ngang 07cm, cao 10cm, dày 01 cm và hàng rào lưới kẽm B40 cao 1,5m bị hư hỏng có tổng trị giá là 225.000 đồng.

Tại Công văn số 25/UBND ngày 31/8/2020 và Công văn số 789/UBND ngày 27/11/2024 của Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã Trảng Bàng về việc kiến nghị xử lý hành vi xâm phạm, chiếm giữ trái phép tài sản của người khác, thể hiện: hành vi của H, L cùng các con là hành vi vi phạm pháp luật hình sự, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng tiến hành xét xử nghiêm minh để răn đe, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm, góp phần giữ vững tình hình an ninh chính trị tại địa phương.

Cáo trạng số 106/CT-VKSTrB ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố Phan Văn H, Hồ Thị L, Phan Văn Th về tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 158 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận: hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Bị hại – anh Phan Ngọc T trình bày: sau khi mua trúng đấu giá 02 tài sản và được cấp giấy chứng quyền sử dụng đất đến ngày 22/11/2019, Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Trảng Bàng đã tiến hành cưỡng chế thi hành án giao nhà, đất cho anh và anh đã xây dựng hàng rào lưới B40 xung quanh đất, dùng ổ khóa hiệu Việt Tiệp khóa cửa nhà lại. Đến ngày 25/11/2019, bị cáo H, L và Th dùng kiềm bằng kim loại cắt lưới rào B40 và phá ổ khóa cửa nhà rồi vào ở và chiếm giữ không cho anh sử dụng nên anh T trình báo Công an. Nay về trách nhiệm dân sự, anh yêu cầu các bị cáo bồi thường cho anh chi phí xây dựng hàng rào, ổ khóa là số tiền 12.500.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 158; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo **Phan Văn H** từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 158; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo **Hồ Thị L** từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác”, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 158; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo **Phan Văn Th** từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác”.

- Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận các bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh Phan Ngọc T số tiền 12.500.000 đồng.

Các bị cáo không tranh luận.

Bị hại không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Trước khi mở phiên tòa, bị cáo L có đơn từ chối người bào chữa; tại phiên tòa, các bị cáo H và Th đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa nên Hội đồng xét xử ghi nhận và căn cứ Điều 291 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét xử vắng mặt người bào chữa.

[2] Về hành vi của các bị cáo, tại phiên tòa các bị cáo khai nhận:

Ngày 22/11/2019, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng đã tổ chức tiến hành cưỡng chế giao quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất tại ấp B, xã Đ, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh của Phan Văn H, Hồ Thị L cho anh Phan Ngọc T. Sau khi được giao nhà và đất thì anh T đã làm hàng rào kẽm B40 bao quanh phần đất và dùng ổ khóa để khóa cửa căn nhà trên phần đất lại. Đến ngày 25/11/2019 thì Phan Văn H cùng với Hồ Thị L, Phan Văn Th đã phá hàng rào, cắt ổ khóa, tự ý mang đồ đạc vào căn nhà thuộc quyền sở hữu của anh T và chiếm giữ căn nhà trên phần đất này để ở, hạn chế, ngăn chặn quyền sử dụng hợp pháp của anh T đối với phần đất, căn nhà và toàn bộ tài sản gắn liền đất. Dù đã được anh T và chính quyền địa phương vận động nhiều lần nhưng gia đình H, L, Th vẫn không trả lại nhà và đất cho anh T.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, từ ngày 25/11/2019 đến ngày 24/10/2024, H, L, Th đã chiếm giữ chỗ ở và cản trở trái pháp luật anh T là người đang quản lý hợp pháp vào chỗ ở của anh T, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: hành vi của các bị cáo Phan Văn H, Phan Văn Th và Hồ Thị L đã phạm tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 158 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần thiết phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của các bị cáo; bị cáo H có ông ngoại là liệt sĩ, bị cáo Hồ Thị L có cha ruột tham gia cách mạng, bị cáo Phan Văn Th có ông cố là liệt sĩ, ông ngoại tham gia cách mạng và bản thân bị cáo từng được Ủy ban nhân dân xã Đ tặng Giấy khen trong công tác Dân vận; tại phiên tòa, bị hại cũng xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ và vai trò phạm tội của các bị cáo, thấy rằng: trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn. Trước khi thực

hiện hành vi phạm tội, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể cho từng người, không có sự câu kết chặt chẽ với nhau trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo Phan Văn H là người đề xướng việc chiếm giữ chỗ ở của bị hại Tấn và trực tiếp dùng kiếm cắt ổ khóa cổng và kẽm rào B40 rồi cùng các bị cáo Hồ Thị L, Phan Văn Th dọn vào nhà của anh T ở nên bị cáo H phải chịu hình phạt cao hơn so với bị cáo L, Thúc. Bị cáo L và bị cáo Th có hành vi chiếm giữ nhà của anh T để ở, khi được chính quyền địa phương và anh T yêu cầu giao nhà, đất thì không chấp hành mà vẫn chiếm giữ để ở cho đến khi bị xử lý nên phải chịu hình phạt ngang nhau.

Xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo là người thân trong gia đình với nhau (bị cáo H và bị cáo L là vợ chồng, bị cáo Th là con chung của bị cáo H và bị cáo L); bị cáo L là phụ nữ, hiện đã lớn tuổi, có nhiều bệnh nên phải điều trị thường xuyên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đồng thời xử phạt bị cáo H và bị cáo Th hình phạt tù có thời hạn bằng thời gian tạm giam, xử phạt bị cáo L hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, bị hại là anh T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 12.500.000 đồng và các bị cáo cũng tự nguyện đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh T số tiền 12.500.000 đồng.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên tòa về mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ chấp nhận một phần.

Đối với Phan Văn H có hành vi cố ý làm hư hỏng hàng rào lưới kẽm B40 và ổ khóa nhà của anh Phan Ngọc T nhưng chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng đã chuyển hồ sơ đến Công an thị xã Trảng Bàng để xử lý theo quy định là phù hợp.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại là 05% trên số tiền mà các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 158; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phan Văn H 06 (sáu) tháng 11 (mười một) ngày** tù về tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/8/2024. Ghi nhận thời gian tạm giam đã đủ thời gian chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên bố trả tự do cho bị cáo Phan Văn H ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 158; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hồ Thị L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo** về tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã Trảng Bàng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 158; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phan Văn Th 03 (ba) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày** tù về tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07/11/2024. Ghi nhận thời gian tạm giam đã đủ thời gian chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên bố trả tự do cho bị cáo Phan Văn Th ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

4. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Buộc các bị cáo Phan Văn H, Hồ Thị L, Phan Văn Th có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Phan Ngọc T số tiền 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. **Án phí:** căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phan Văn H, Hồ Thị L, Phan Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo H, L, Th cùng phải chịu 625.000 (sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

6. Về quyền kháng cáo: các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao TP.HCM;
- Phòng KTNV. TATTN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thư